TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** TỈNH ĐẮK LẮK Bản án số: 46/2025/HSST Ngày 17/9/2025	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phúc Tiếng;

Bà Nguyễn Thị Bạn;

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Trang- Kiểm sát viên;

Ngày 17 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/HSST, ngày 12 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 01 năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Mai Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại bản án số 243/2017/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 21/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù;

Tại bản án số 292/2021/HSST ngày 24 tháng 9 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 27/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

Người bị hại: Ông Trịnh Lâm V, sinh năm 1999 (Có mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, tỉnh Đắk Lắk;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 2002 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk;

2. Bà Phạm Thị Mộng Đ, sinh năm 1977 (Có mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, tỉnh Đắk Lắk;

Người làm chứng: Ông Tăng Ngọc Đ, sinh năm 2001 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường L, phường T, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 01 năm 2025, NGUYỄN VĂN T và Nguyễn Thị Thủy T thuê phòng trọ sống cùng nhau như vợ chồng tại địa chỉ đưuòng P, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian này, bà T quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương với ông Trịnh Lâm V và từng quan hệ tình dục với anh V. Khoảng 22 giờ 00 ngày 24/01/2025, ông V gọi điện thoại cho T hẹn đến khách sạn M, địa chỉ đường L, phường T, tỉnh Đắk Lắk để quan hệ tình dục thì T đồng ý. Khi đến khách sạn, ông V và chị T được ông Tăng Ngọc Đ, là lễ tân của khách sạn cho thuê phòng số 202. Khoảng 22 giờ 30 phút, T đi về phòng trọ nhưng không thấy bà T ở phòng nên T mở định vị thì thấy điện thoại của bà T hiển thị vị trí ở khách sạn M (do T và bà T dùng chung 01 tài khoản Icloud *mantientien2212@icloud.com)*. Nghi ngờ bà T vào khách sạn với người khác nên T bực tức cầm 01 con dao dài 21 cm, cán dao bọc nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 02cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm có mũi nhọn một mặt cắt phần rộng nhất 1,8cm (thường gọi là dao Thái Lan) bỏ vào túi xách bằng vải màu đen rồi thuê xe mô tô Grap (không rõ nhân thân, lai lịch của tài xế) chở đến khách sạn M. T đứng bên ngoài khách sạn sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE gắn thuê bao 0913.947.026 gọi cho chị T số thuê bao 0839.117.072 nhưng bà T không nghe máy. Lúc này, ở phòng 202 của khách sạn, bà T và ông V xảy ra mâu thuẫn to tiếng qua lại với nhau, trong lúc bực tức ông V dùng tay đánh bà T (không gây ra thương tích gì), làm bà T sợ bỏ chạy vào nhà vệ sinh đóng khóa cửa phòng lại và la lớn lên, sợ ồn ào nên ông V bỏ ra ngoài đứng ở hành lang trước cửa phòng. Ở phía ngoài, T đang đứng ở hướng cửa sổ của phòng 202 nghe được tiếng của bà T nên chạy vào bên trong khách sạn và hỏi ông Đ "có người nữ đi xe đạp điện đến thuê phòng ở đây không?", ông Đ nói có rồi dẫn T đi lên phòng 202, khi lên đến nơi T gặp ông V đang đứng trước cửa phòng 202, bực tức vì ông V và bà T có quan hệ yêu đương với nhau nên T chửi tục và dùng tay xô đẩy ông V. Bà T ở trong phòng nói vọng ra "Anh ơi nó đánh em", nghe vậy T lấy ra con dao Thái Lan cầm trên tay phải, đứng đối diện đâm 01 nhát về phía ông V trúng vào vùng bụng bên trái, mục đích để gây thương tích cho ông V thì thấy bụng ông V chảy máu. Ông Đ vào can ngăn, giật lấy con dao trên tay của Toàn thì T dùng tay tát ông V nhưng không trúng, bà T ở trong phòng đi ra

cầm máy sấy tóc lao đến đánh ông V nhưng bị ông V giữ lại được và đưa cho ông Đ cầm. T và V tiếp tục to tiếng qua lại với nhau được khoảng 02 phút thì T không có ý định gây thương tích cho ông V nữa nên chở T đi về phòng trọ. Ông V được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa vùng T khám điều trị thương tích. Sáng ngày 25/01/2025, T ngủ dậy thấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7+ của ông V trong giỏ xách của mình và biết cầm nhầm nên bà T mang đến Cơ quan điều tra giao nộp và khai báo về nội dung sự việc trên. Cơ quan điều tra đã triệu tập T về trụ sở làm việc. T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên;

Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 140/KLTTCT-PY ngày 26/01/2025, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, xác định:

+ Vết mổ (còn chỉ) theo đường trắng giữa bụng, kích thước (15 x 0,1)cm;

+ Đang đặt dẫn lưu hố chậu phải, dịch màu hồng nhạt # 20cm, chân dẫn lưu kích thước (0,5 x 0,5)cm;

+ Vết thương (đã khâu) mở rộng nằm chéo vùng hố chậu trái, sát mào chậu, kích thước (8,5 x 0,2) cm;

+ Thủng ruột non 1 lỗ đã khâu lỗ thủng;

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trịnh Lâm V tại thời điểm giám định là 32%;

+ Vật tác động: Vật sắc, nhọn;

+ Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương nằm chéo vùng hố chậu trái, sát mào chậu, thấu bụng; Thủng ruột non 01 lỗ do vật sắc, nhọn tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, từ trái qua phải.

+ Vết mổ theo đường trắng giữa bụng và vết dẫn lưu hố chậu phải hình thành trong quá trình phẫu thuật.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung số 344/KLTTCT-PY ngày 20/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, xác định:

+ Sẹo mổ giữa bụng, kích thước (13x0,2)cm;

+ Sẹo dẫn lưu vùng hố chậu phải, kích thước (0,5x0,5) cm;

+ Vết thương mở rộng để lại sẹo nằm chéo vùng hố chậu trái, sát mào chậu, kích thước (6,5x0,1)cm;

+ Thủng ruột non 01 lỗ đã khâu;

Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trịnh Lâm V tại thời điểm giám định là 32%;

Tại bản Kết luận giám định số 540/KL- KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đối với con dao mà bị cáo NGUYỄN VĂN T sử dụng để gây thương tích cho anh Trịnh Lâm V, kết luận: Con dao gửi giám định không thuộc danh mục vũ khí thô sơ hay danh mục dao có tính sát thương cao do Bộ Công an quy định;

Tại Kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+, số Imei 352808090253352/01 của anh Trịnh Lâm V tại thời điểm ngày 24/01/2025 là 400.000 đồng;

Tại bản cáo trạng số: 204/CT- VKS, ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk truy tố bị cáo NGUYỄN VĂN T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo NGUYỄN VĂN T khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, i khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo NGUYỄN VĂN T mức án từ 06 (Sáu) đến 07 (Bảy) năm tù;

Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, số Imei 356597081444908 gắn sim thuê bao 0913.947.026 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, số Imei 355798072616527 gắn thuê bao 0834.723.379 cho chị Nguyễn Thị Thủy T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+, số Imei 352808090253352/01 cho ông Trịnh Lâm V là các chủ sở hữu hợp pháp;

Đối với 01 con dao dài 21 cm, cán dao bọc nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 02cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm có mũi nhọn một mặt cắt phần rộng nhất 1,8cm bị cong vênh; đây là tang vật của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 đoạn video có dung lượng 12,3 MB, thời lượng 03 phút 29 giây được lưu trữ trong đĩa VCD, ghi nhận lại diễn biến sự việc bị cáo T đâm anh V gây thương tích; đây là chứng cứ của vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Trịnh Lâm V yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản: Chi phí điều trị thương tích là 2.358.859đ; tiền mất thu nhập của người bị hại trong thời gian điều trị: 12 x 300.000đ/ngày = 3.600.000đ; tiền mất thu nhập của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị: 12 x 250.000đ/ngày = 3.000.000đ; tiền mất thu nhập của người bị hại trong thời gian phục hồi sức khỏe: 18 x 300.000đ/ngày = 5.400.000đ; tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 10 tháng lương cơ bản= 23.400.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe: 10.000.000đ; tổng cộng là 47.758.859đ, làm tròn thành 47.759.000đ. Bị cáo chưa bồi thường khoản tiền nào cho người bị hại, do đó cần buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho ông Trịnh Lâm V;

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại; không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng;

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/01/2025, tại khách sạn M, địa chỉ đường L, phường T, tỉnh Đắk Lắk, NGUYỄN VĂN T đã vô cớ có hành vi sử dụng hung khí là con dao thái lan lưỡi bằng kim loại đầu nhọn đâm ông Trịnh Lâm V 01 nhát trúng vùng bụng trái gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%;

Như vậy, hành vi bị cáo NGUYỄN VĂN T thực hiện đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm ...;

i) Có tính chất côn đồ;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo biết được rằng sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên bị cáo đã có hành vi dùng hung khí là con dao thái lan gây thương tích tổn hại là 32% sức khỏe của ông Trịnh Lâm V; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý

gây ra. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhưng không chịu tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; do đó cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội;

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta;

Trong vụ án này, ông Trịnh Lâm V có hành vi dùng tay, chân đánh bà Nguyễn Thị Thủy T trong phòng 202 khách sạn nhưng không gây ra thương tích gì, bà T không có yêu cầu gì, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông V;

Bà Nguyễn Thị Thủy T có hành vi cầm máy sấy tóc đánh ông Trịnh Lâm V nhưng không gây thương tích gì, bà Tiên không biết trước đó bị cáo T đã dùng dao đâm ông V gây thương tích, nên hành vi trên của bà T không đồng phạm với bị cáo T; do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Tiên;

Đối với hành vi của bị cáo T mang theo con dao Thái Lan rồi sau đó sử dụng làm hung khí đâm ông V gây thương tích. Do con dao không thuộc danh mục vũ khí thô sơ hay danh mục dao có tính sát thương cao do Bộ Công an quy định nên bị cáo T không có hành vi tàng trữ hoặc sử dụng vũ khí quân dụng, thô sơ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý T về hành vi này;

Bà Nguyễn Thị Thủy T có hành vi cầm chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7+ của ông V về. Quá trình điều tra xác định trong lúc gom đồ đi về thì bà T bỏ nhầm điện thoại của ông V vào túi xách, sau đó bà T đã giao nộp lại. Ông V không có yêu cầu gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý;

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại ông Trịnh Lâm V kê khai, yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản: Tiền chi phí điều trị thương tích là 2.358.859đ; tiền mất thu nhập của người bị hại trong thời gian điều trị: 12 ngày x 300.000đ/ngày = 3.600.000đ; tiền mất thu nhập của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị: 12 ngày x 250.000đ/ngày = 3.000.000đ; tiền mất thu nhập của người bị hại trong thời gian phục hồi sức khỏe: 18 ngày x 300.000đ/ngày = 5.400.000đ; tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 10 tháng lương cơ bản = 23.400.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe: 10.000.000đ; tổng cộng là 47.758.859đ, làm tròn thành 47.759.000đ. Ngoài ra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác. Xét thấy đây là các khoản chi phí hợp lý, không trái quy định của pháp luật; bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại; do đó cần chấp nhận yêu cầu của người bị hại, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại tổng số tiền là 47.759.000đ.

[4] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, số Imei 356597081444908 gắn

sim thuê bao 0913.947.026 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, số Imei 355798072616527 gắn thuê bao 0834.723.379 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Thủy T; trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+, số Imei 352808090253352/01 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trịnh Lâm V;

Đối với 01 con dao dài 21 cm, cán dao bọc nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 02cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm có mũi nhọn một mặt cắt phần rộng nhất 1,8cm bị cong vênh; bị cáo dùng gây thương tích cho người bị hại, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng Thi hành án dân sự K);

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN VĂN T phạm tội: "Cố ý gây thương tích";

Xử phạt bị cáo NGUYỄN VĂN T 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 26/01/2025;

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo NGUYỄN VĂN T bồi thường người bị hại ông Trịnh Lâm V các khoản tiền: Tiền chi phí điều trị thương tích là 2.358.859đ; tiền mất thu nhập của người bị hại trong thời gian điều trị: 12 ngày x 300.000đ/ngày = 3.600.000đ; tiền mất thu nhập của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị: 12 ngày x 250.000đ/ngày = 3.000.000đ; tiền mất thu nhập của người bị hại trong thời gian phục hồi sức khỏe: 18 ngày x 300.000đ/ngày = 5.400.000đ; tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 10 tháng lương cơ bản = 23.400.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe: 10.000.000đ; tổng cộng là 47.758.859đ, làm tròn thành 47.759.000đ *(Bốn mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, số Imei 356597081444908 gắn sim thuê bao 0913.947.026 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE,

số Imei 355798072616527 gắn thuê bao 0834.723.379 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Thủy T; trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+, số Imei 352808090253352/01 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trịnh Lâm V;

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 21 cm, cán dao bọc nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 02cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm có mũi nhọn một mặt cắt phần rộng nhất 1,8cm bị cong vênh;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng Thi hành án dân sự K);

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo NGUYỄN VĂN T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.387.950đ, làm tròn thành 2.388.000đ *(Hai triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm;

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thị hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Đắk Lắk (PV 06);
- VKSND Khu Vực 1;
- THADS. K;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương